

SỐ 310 (tt)

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 91

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lu-chí.

Pháp hội 25: PHÁT THẮNG CHÍ LẠC (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở thành Ba-la-nại, chỗ Tiên nhân ở trong vườn Thí lộc cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn người và năm trăm Bồ-tát.

Lúc ấy trong chúng có nhiều Bồ-tát nghiệp chướng sâu nặng, các căn ám độn, thiện pháp kém ít, ưa thích nơi ồn ào luận nói việc đời, thích ngủ nghỉ, nhiều hý luận, rộng lo nhiều việc, tham trước các thứ, làm những sự chẳng nên làm, quên mất chánh niệm tu tập tà tuệ, cần mẫn với việc hạ liệt, làm sự mê hoặc.

Bồ-tát Di-lặc ở trong pháp hội thấy các Bồ-tát như vậy liền nghĩ rằng: “Các Bồ-tát ấy đều đã thoái chuyển nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ-đề. Nay ta nên làm cho họ giác ngộ, mở tỏ sinh lòng vui mừng.” Suy nghĩ như vậy xong, lúc sáng sớm từ thiền định dậy, Bồ-tát Di-lặc đến chỗ các Bồ-tát ấy thăm hỏi rồi dùng lời dịu dàng mà nói pháp yếu cho họ vui mừng. Nhân đó Bồ-tát Di-lặc bảo họ rằng:

–Các ông ở nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ-đề được tăng trưởng mà chẳng thoái chuyển chẳng?

Các Bồ-tát ấy đồng bạch:

–Bạch Tôn giả! Nơi đạo phần viên mãn Vô thượng Bồ-đề chúng tôi chẳng tăng trưởng chỉ có thoái chuyển. Vì sao? Vì tâm chúng tôi thường bị nghi hoặc che ngăn nên nơi Vô thượng Bồ-đề, chẳng hiểu biết được. Thế nào là chúng tôi sẽ làm Phật hay chẳng làm Phật ư? Nơi pháp đọa lạc, chúng tôi cũng chẳng rõ được. Thế nào là chúng tôi sẽ đọa lạc hay chẳng đọa lạc ư? Vì những lẽ ấy nên thiện pháp muốn sinh, thường bị nghi hoặc làm rối mờ.

Bồ-tát Di-lặc bảo:

–Các ông nên cùng tôi đến trước Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đức Như Lai là Đấng biết tất cả, thấy tất cả, thành tựu đầy đủ trí vô ngại, tri kiến giải thoát. Đức Phật dùng sức phương tiện biết rõ sở hành của tất cả chúng sinh, sẽ vì các ông theo căn tánh mỗi người mà nói pháp cho.

Trong chúng năm trăm người, có sáu mươi Bồ-tát cùng Bồ-tát Di-lặc đến chỗ Phật cùng quỳ lạy dưới chân Phật, buồn cảm rơi lệ chẳng dậy được. Bồ-tát Di-lặc kính lễ Phật xong lui qua một bên.

Đức Phật dạy:

–Các thiện nam nên đứng dậy, chớ có buồn khóc sinh nhiệt não nhiều. Thuở xưa các ông gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sinh các ông ưa thích giận mắng hủy nhục chướng não tổn hại, tùy ý mình mà phân biệt, chẳng biết được nghiệp báo sai khác, thế nên nay các ông bị nghiệp chướng ràng buộc ngăn che, mà ở nơi thiện pháp chẳng tu hành được.

Nghe lời Đức Phật dạy, các Bồ-tát ấy đứng dậy trích áo, vai phải gối phải chাম đất, chấp tay cung kính bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Xin Như Lai vì chúng mà nói nghiệp chướng ấy. Chúng con biết tội sẽ tự điều phục. Từ nay chúng chẳng dám tái phạm.

Đức Phật dạy:

–Này các thiện nam! Thuở xưa trong pháp của Đức Như Lai Câu-lưu-tôn, các ông từng xuất gia tu hành, các ông tự thị đa văn tu trì tịnh giới, thường có lòng kiêu mạn phóng dật. Các ông lại tu hành Đâu-đà thiếu dục tri túc, ở trong công đức này lại sinh chấp trước. Bấy giờ có hai Tỳ-kheo thuyết pháp, có nhiều thân hữu danh tiếng lợi dưỡng. Với hai Pháp sư ấy, vì lòng tham ganh mà các ông vọng ngôn gièm chê là làm việc dâm dục. Các thân hữu của hai Pháp sư, ấy bị các người ly gián, nói phạm trọng tội, nên mọi người đều nghi hoặc chẳng còn lòng tín thọ. Các người ấy đối với hai Pháp sư không lòng tùy thuận dứt mất căn lành. Do ác nghiệp ấy, các ông đã phải đọa địa ngục A-tỳ trong sáu mươi trăm ngàn năm, ác nghiệp chưa hết lại đã đọa địa ngục Đẳng hoạt bốn mươi trăm ngàn năm, kế đọa địa ngục Hắc thằng hai mươi trăm ngàn năm, kế đọa địa ngục Thiêu nhiệt sáu mươi trăm ngàn năm, rời khỏi địa ngục được thân người trong năm trăm đời, sinh làm người đui mù, vì nghiệp tàn dư nên đời đời nhiều ngu độn quên mất chánh niệm, che chướng căn lành phước đức kém ít, hình dung thô xấu thiếu khuyết chẳng ai thích nhìn, thường bị chê bai khinh tiện cợt đùa khi ghét, luôn luôn sinh tại biên địa bần cùng hạ tiện, tài vật hao mất, sinh sống gian nan. Từ thân hiện nay chết, thời kỳ pháp sắp diệt đời mạt thế năm trăm năm sau lại sinh làm người tại biên địa hạ liệt, thiếu thốn lạnh đói bị người khinh chê quên mất chánh niệm, chẳng tu pháp lành, dù có tu hành cũng bị nhiều ương nạn, dù tạm thời phát khởi ánh sáng trí tuệ, nhưng vì nghiệp chướng nên liền ẩn mất. Sau năm trăm năm mạt thế ấy, các nghiệp chướng mới tiêu diệt, sau đó các ông sẽ được sinh về thế giới Cực lạc, Đức Phật A-di-đà sẽ vì các ông mà thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Nghe lời Đức Phật dạy, các Bồ-tát ấy cả mình lông dựng lên rất hối hận, bèn tự gạt lệ bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nay con phát lộ sám hối tội lỗi. Chúng con thường đối với người hành Bồ-tát thừa, khinh mạn ganh ghét và các nghiệp chướng khác, nay đối trước Phật sám hối tội lỗi. Chúng con ở trước Thế Tôn phát hoàng thệ nguyện:

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, nếu chúng con đối với người hành Bồ-tát thừa, thấy có trái phạm mà nêu bày lỗi người, là khi đối Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, nếu chúng con đối với người hành Bồ-tát thừa, mà cợt đùa chê ghét khùng bố khinh tiện, là khi đối Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, nếu chúng con đối với Bồ-tát tại gia, Bồ-tát xuất gia dùng năm dục lạc vui hưởng, chúng con hoàn toàn chẳng rình tìm lỗi họ, mà thường kính tin tưởng họ là những bậc thầy dạy dỗ, nếu chẳng như vậy là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, đối với người hành Bồ-tát thừa, nếu

chúng con bỏn sẻn mà thân hữu và các lợi dưỡng đem đến não nhiều thân tâm cho họ khổ sở, là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, với người hành Bồ-tát thừa, nếu chúng con dùng một lời thô làm cho họ chẳng vui, là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, với người hành Bồ-tát thừa, nếu chúng con ngày đêm sáu thời chẳng siêng lễ kính họ, là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, vì bảo hộ những hoàng thệ này nên chúng con chẳng tiếc thân mạng, nếu chẳng như vậy là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, với hàng Thanh văn và Bích-chi-phật nếu chúng con dùng lòng khinh mạn bảo họ chẳng hơn con, là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, nếu chúng con chẳng khéo điều phục thân mình, tưởng là hạ liệt như hạng Chiên-đà-la và như loài chó, là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, nếu chúng con tự khen và chê người, là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, nếu chúng con chẳng ghê sợ chỗ đấu tranh, liền đi tránh xa trăm do-tuần mau như gió thổi mạnh là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, ở nơi những công đức trì giới đa văn, tu hạnh Đầu-đà thiếu dục tri túc, nếu chúng con tự khoe khoang là khi đối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Từ ngày nay đến tận đời vị lai, tu pháp lành, chúng con chẳng tự kiêu căng, phạm tội nghiệp mà chẳng biết hổ thẹn phát lộ như vậy, là khi đối Như Lai.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Các thiện nam khéo nói pháp giác ngộ như vậy, khéo phát thệ nguyện rộng lớn như vậy. Hay dùng tâm quyết định như vậy, để an trụ trong ấy, thì tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt, vô lượng căn lành cũng sẽ tăng trưởng.

Phật lại bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Này Di-lặc! Nếu có Bồ-tát muốn tịnh trừ các nghiệp chướng nên phát thệ nguyện rộng lớn như vậy.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Có thiện nam, thiện nữ nhân hộ trì và thệ nguyện ấy sẽ được viên mãn quả vị không thoái chuyển chẳng?

Đức Phật dạy:

–Này Di-lặc! Nếu có thiện nam, thiện nữ hành đạo Bồ-tát, hộ trì thệ nguyện ấy, thì họ thà bỏ thân mạng chớ trọn không để kém khuyết thoái chuyển.

Bồ-tát Di-lặc lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế năm trăm năm sau, lúc pháp sắp diệt, Bồ-tát hành bao nhiêu pháp để an ổn không não nhiều, mà được giải thoát?

Đức Phật dạy:

–Này Di-lặc! Đời mạt thế năm trăm năm sau, lúc pháp sắp diệt, Bồ-tát thành tựu bốn pháp, thì an ổn không não nhiều, mà được giải thoát:

1. Đối với các chúng sinh, chẳng tìm lỗi họ.
2. Thấy các Bồ-tát có chỗ trái phạm, hoàn toàn chẳng nêu lên
3. Nơi nhà thân hữu và thí chủ chẳng chấp trước
4. Dứt hẳn lời thô lỗ, cộc cằn.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy liền nói kệ rằng:

*Chẳng tìm lỗi lầm người
Cũng chẳng nêu tội người
Rời thô lỗ bỏn sẻn
Người này được giải thoát.*

Này Di-lặc! Lúc pháp sắp diệt, Bồ-tát nên thành tựu bốn pháp thì được an ổn không náo nhiễu mà được giải thoát:

1. Chẳng nên thân cận người giải đãi.
2. Bỏ rời tất cả chúng ồn náo, riêng ở chốn nhàn tịnh.
3. Thường tu tinh tấn.
4. Dùng phương tiện khéo để điều phục thân mình.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Nên rời bỏ giải đãi
Xa lìa những ồn náo
Tịch tĩnh thường tri túc
Người này sẽ giải thoát.*

Nói kệ xong Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này Di-lặc! Vì thế nên thuở mạt thế năm trăm năm sau, Bồ-tát muốn tự mình không nhiễu náo được giải thoát, người muốn trừ diệt tất cả các nghiệp chướng, phải nên rời bỏ chỗ ồn náo ở trong rừng tịch tĩnh A-lan-nhã, đối với cái chẳng nên tu mà tu hành, cùng với những người thuộc về lưỡi nhác biếng trễ, đều nên xa lìa, chỉ tự xét mình chẳng tìm lỗi người, thích điềm tĩnh nín lặng, siêng tu công hạnh tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các chúng sinh nếu muốn thương xót làm lợi ích nhiều cho họ, thì phải dùng tâm không hy vọng thuyết pháp thanh tịnh.

Lại nữa, này Di-lặc! Nếu lúc Bồ-tát dùng tâm không hy vọng, mà hành pháp thí, chẳng đấm trước tiếng khen lợi dưỡng quả báo, lấy sự lợi ích khác làm trên hết, thường vì chúng sinh mà rộng tuyên chánh pháp, thì sẽ được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là chánh niệm thành tựu, trí tuệ đầy đủ, có sức kiên trì, tu hạnh thanh tịnh, sinh tâm giác ngộ, được trí xuất thế, chẳng tạo cơ hội thuận lợi cho các ma, ít tham dục, không có sân hận, cũng chẳng ngu si, được chư Phật ghi nhớ, phi nhân thủ hộ, vô lượng chư Thiên giúp thêm oai đức, quyến thuộc thân hữu không ai ngăn phá được, lời nói ra người đều tín thọ, chẳng bị oan gia rình tìm dịp thuận tiện, được vô sở úy nhiều sự khoái lạc, được các người trí khen ngợi, giỏi thuyết pháp mọi người kính ngưỡng.

Bồ-tát như vậy, lại được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là biện tài chưa sinh mà được sinh, biện tài đã sinh hoàn toàn không quên mất, thường siêng tu tập, được Đà-la-ni, dùng ít công dụng khéo hay, lợi ích vô lượng chúng sinh, dùng ít công dụng khiến các chúng sinh khởi tâm tăng thượng cung kính tôn trọng, được thân, khẩu, ý thanh tịnh luật nghi, siêu quá tất cả ác đạo bố úy, lúc mạng chung tâm được hoan hỷ, hiển dương chánh pháp, xô dẹp dị luận, tất cả hào quý oai đức tôn nghiêm còn chẳng thể rình tìm được, hưởng là các chúng sinh ít phước hạ liệt, các căn thành tựu không ai biết được, đầy đủ nhiếp thọ ý lạc thù thắng, được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, các hạnh khó làm đều được viên mãn, phát khởi tinh tấn, hộ trì toàn diện chánh pháp, mau được quả vị không thoái chuyển, trong tất cả công hạnh tùy thuận an trụ.

Lại nữa, này Di-lặc! Ông quan sát đời mạt thế năm trăm năm sau, có các Bồ-tát rất vô trí, lúc họ hành pháp thí, nếu được lợi dưỡng thì sinh lòng vui mừng, lúc chẳng được lợi dưỡng thì chẳng vui. Lúc họ vì người thuyết pháp, họ nghĩ rằng làm sao khiến

các thân hữu đàn-việt quy thuộc tôi. Họ lại nghĩ làm sao khiến các Bồ-tát tại gia, xuất gia, đối với tôi họ sinh lòng tịnh tín, cung kính cúng dường y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thuốc thang. Các Bồ-tát này vì tài lợi, mà vì người thuyết pháp, nếu không được lợi dưỡng thì họ chán nản.

Này Di-lặc! Ví như có người tâm thích sạch sẽ, hoặc bị đem dây rắn chết chó chết, người chết sinh thối mủ máu đeo vào cổ, người này khổ não rất gồm nhằm mê muội chẳng an. Cũng vậy, người thuyết pháp đời mạt thế năm trăm năm sau, nơi chỗ không lợi dưỡng không thuận lòng họ không có thú vị, họ sinh lòng chán mỗi bỏ đi mà nghĩ rằng ở nơi đây ta thuyết pháp vô ích. Vì sao? Vì các người nơi đây đối với bốn việc cần dùng của tôi họ chẳng lo đến, ở đây nói pháp làm gì cho nhọc mệt uống công. Các Pháp sư này tự cầu cúng dường, cung cấp tôn trọng mà nhiếp thọ chúng xuất gia và tại gia chớ chẳng vì pháp và sự lợi ích cho người mà nhiếp thọ. Các Pháp sư này tự cầu bốn việc lợi dưỡng, mà đối hiện tượng khác là vào vương thành, quốc ấp, thôn xóm, chớ chẳng vì lợi ích thành thực chúng sinh mà làm pháp thí.

Này Di-lặc! Đức Phật chẳng nói người có mong cầu là làm pháp thí thanh tịnh. Vì sao? Vì lòng có mong cầu thì pháp không bình đẳng. Đức Phật chẳng nói người tâm tham cầu mà hay thành thực được chúng sinh. Vì sao? Vì tự mình chưa thành thực mà có thể thành thực người là việc không bao giờ có.

Đức Phật chẳng nói người tôn trọng, cúng dường an lạc tự thân, tham nhiếp vật bất tịnh mà làm sự lợi ích. Vì sao? Vì người cầu tự thân an ổn đầy đủ vui sướng, mà nhiếp thọ chúng hội thì chẳng thể khiến người an trụ chánh tín.

Đức Phật chẳng nói người đối trá là ở A-lan-nhã tịch tĩnh, người phước đức mỏng ít là thiếu dục, người tham vị ngon là tri túc, cầu nhiều thức ăn ngon là khát thực.

Đức Phật chẳng nói người khát cầu các thứ y phục đẹp là trì phẩn tạo y.

Đức Phật chẳng nói người mà hàng tại gia, xuất gia không ai quen biết là người lia ôn náo.

Đức Phật chẳng nói người siểm nịnh gặp Phật ra đời mà tìm lỗi dở của người là tu hành đúng lý, người làm nhiều sự tổn hại là giới tụ thanh tịnh, người tăng thượng mạn là Đa văn đệ nhất.

Đức Phật chẳng nói người ưa bề đẳng là trụ Luật nghi, người tâm cống cao là tôn kính Pháp sư, người ỷ ngữ khinh đùa là thuyết pháp giỏi, người cùng thế tục giao tạp là có thể ở trong Tăng chúng, mà rời lia các lỗi lầm.

Đức Phật chẳng nói bỏ bớt thặng phước điền, là bố thí chẳng mong báo, người cầu báo ân là nhiếp các sự việc tốt, người cầu cung kính lợi dưỡng là chí thích thanh tịnh, người nhiều vọng chấp là xuất gia.

Đức Phật chẳng nói người phân biệt ta người là ưa trì giới; người chẳng tôn kính và nghe pháp; người ưa thích sách thế tục, chú ếm ngôn luận là yêu chánh pháp.

Đức Phật chẳng nói người ở nơi tánh không, chẳng có thặng giải là có thể xa lìa sinh tử; người nhiều chấp trước là rời lia các hành.

Đức Phật chẳng nói người ở nơi Bồ-đề phần, an trụ phương tiện khéo léo là chứng trí.

Đức Phật chẳng nói người không thể lực là thành tựu nhẫn nhục; người không bị quý nhiều là mặc giáp nhẫn nhục; người ít phiền não là luật nghi thanh tịnh, người hành phương tiện tà là tu hành đúng pháp.

Đức Phật chẳng nói người thích luận đàm là an trụ nhất tâm; người ưa kinh doanh

sự đời là chẳng tổn chánh pháp; người chí nguyện thanh tịnh là đọa các ác đạo; người tu tập trí tuệ là làm hạnh ôn náo.

Đức Phật chẳng nói phương tiện tương ưng là siểm nịnh; chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ; không chấp trước là hủy báng chánh pháp; người hộ chánh pháp mà tiếc thân mạng; việc làm hạ liệt là không thắng mạn.

Này Di-lặc! Đời mạt thế sau sẽ có Bồ-tát độn căn tiểu trí siểm nịnh hư cuống an trụ nơi tặc hạnh, ông phải nên thủ hộ họ.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế trong năm trăm năm sau, chỉ có sáu mươi Bồ-tát này bị nghiệp chướng trói buộc, hay là còn các Bồ-tát khác.

Đức Phật dạy:

–Này Di-lặc! Đời mạt thế năm trăm năm sau có các Bồ-tát phần nhiều bị nghiệp chướng trói buộc. Các nghiệp chướng ấy hoặc có tiêu diệt hoặc lại tăng trưởng.

Này Di-lặc! Trong hàng năm trăm Bồ-tát đây, có hai mươi Bồ-tát nghiệp chướng kém ít, năm trăm năm sau sẽ sinh lại nơi thành ấp, thôn xóm chợ phố núi đồng này, dòng giống hào quý có oai đức lớn, thông minh trí tuệ phương tiện khéo hay, tâm ý điều nhu, thường có lòng từ mẫn làm nhiều lợi ích, dung mạo đoan nghiêm, biện tài xuất chúng, số thuật công xảo đều giỏi, tự ẩn giấu tài đức mình mà an trụ hạnh Đầu-đà công đức, sinh chỗ nào đều bỏ nhà vì đạo, đã ở trong vô lượng a-tăng-kỳ câu-chi kiếp tích tập Vô thượng Bồ-đề, hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, ở A-lan-nhã trong rừng tịnh vắng, thường siêng tu tinh tấn chẳng cầu lợi dưỡng, khéo hòa nhập vào tâm hành của tất cả chúng sinh, chú thuật ngôn luận đều biết rõ cả, đối với các nghĩa lý nghe ít hiểu nhiều, biện tài trí tuệ đều đầy đủ. Đối với pháp này, các Bồ-tát ấy siêng năng tu tập, được Đà-la-ni vô ngại biện tài, ở trong hàng bốn chúng tuyên nói chánh pháp, do sức oai đức gia bị của Phật nên ở nơi pháp của Phật, nói mười hai bộ kinh, đều được thông thạo biện tài tự tại. Hai mươi Bồ-tát tài giỏi ấy ở nơi Hòa thượng A-xà-lê được nghe vô lượng trăm ngàn Khế kinh đều có thể thọ trì, sẽ nói thế này: “Pháp môn này của tôi là tôi đích thân nghe thọ với Hòa thượng A-xà-lê ấy không có nghi hoặc.”

Này Di-lặc! Vào thời kỳ ấy, có hàng Bồ-tát tại gia, Bồ-tát xuất gia vì không có trí tuệ phương tiện khéo léo, nên đối với pháp được nói bởi Bồ-tát thọ trì chánh pháp này, họ chê cười khinh hủy phỉ báng rằng: Pháp như vậy là do các người dùng lời khôn khéo tùy ý chế tạo ra, thực chẳng phải của Như Lai tuyên nói, chúng tôi đối với pháp ấy chẳng thể tin ưa mà phát tâm hy hữu. Do đây nên có vô lượng chúng sinh đối với các Pháp sư này đều sinh lòng phỉ báng, bỏ đi mà bảo nhau rằng: “Các Tỳ-kheo ấy không có hủy phạm nhiều tà thuyết, chẳng y cứ Khế kinh, chẳng y cứ vào Giới luật, như tuồng ca hát xướng, mọi người chớ nên tin ưa phát tâm hy hữu, chẳng phải là chánh pháp vậy.”

Này Di-lặc! Những người ngu ấy bị ma nó nhiếp trì, đối với pháp này họ chẳng hiểu được mà cho là chẳng phải của Như Lai nói, với các Tỳ-kheo trì pháp, họ phỉ báng tạo nghiệp hoại pháp, do đây họ sẽ đọa ác đạo.

Này Di-lặc! Vì lẽ ấy nên các Bồ-tát có trí tuệ thiện xảo, muốn hộ chánh pháp phải ẩn tài đức mình, với các chúng sinh nhiều phân biệt, phải cần hộ niệm chớ để họ sinh lòng ác, bất thiện.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế năm trăm năm sau, có các Bồ-tát rất vô trí ở trong đại chúng, phỉ báng chánh pháp và người trì pháp, nơi trong ấy sẽ có biện tài và Đà-la-ni mà họ chẳng tin thọ được.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người khát nước đi đến suối ao để uống, trước đó người ấy đã đem phân nhơ đổ xuống ao này rồi, lúc sắp uống họ ngửi nước ao nghe mùi hôi thối nên chẳng uống. Đây là họ tự làm ô uế mà lại đổ lỗi tại nước, đến đổi bảo rằng, rất lạ sao nước này quá hôi thối. Họ chẳng biết lỗi tại họ, mà trở lại oán trách nước ao.

Bạch Thế Tôn! Như nước ao, là ví dụ cho các Tỳ-kheo trì pháp, được thần lực Phật mà khéo giải thuyết trong Pháp nhãn này. Còn người ngu si đem phân nhơ đổ xuống ao rồi, không nhớ biết, sau đó muốn uống, lại trách nước hôi, là dụ cho các Bồ-tát vô trí trong đời mạt thế năm trăm năm sau, đối với chánh pháp và người trì pháp sinh lòng phỉ báng, rồi sau đó lại đến người trì pháp nghe thuyết chánh pháp, họ chẳng tự biết lỗi, vì nghi hoặc ô nhiễm ý căn, nên họ khi để chê cười Pháp sư, khinh hủy chánh pháp, tìm tòi chỗ dở, nói lời ô nhục nhằm chán bỏ đi.

Đức Thế Tôn khen:

–Lành thay, lành thay! Di-lặc khéo nói ví dụ như vậy. Nay Di-lặc! Nên biết có bốn biện tài, mà tất cả chư Phật đều tuyên nói; lại có bốn biện tài, mà tất cả chư Phật đều cấm ngăn.

Những gì là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói? Đó là tương ứng với lợi ích, chẳng phải tương ứng với bất lợi, tương ứng với chánh pháp, chẳng phải tương ứng pháp, tương ứng với phiền não diệt tận, chẳng phải tương ứng với phiền não tăng trưởng, tương ứng với Niết-bàn công đức chẳng phải tương ứng sinh tử rất lậu hoặc, đây là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói. Nếu các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người muốn thuyết pháp nên an trụ nơi biện tài này. Các thiện nam, thiện nữ có lòng tín thuận, đối với người như vậy nên sinh ý tưởng như Phật, coi là giáo sư và thỉnh thọ chánh pháp nơi người ấy. Vì sao? Vì những gì được người ấy nói, chính là những gì được Như Lai tuyên thuyết, là lời thành thật của tất cả chư Phật vậy.

Này Di-lặc! Nếu có ai phỉ báng bốn biện tài này cho rằng chẳng phải Phật nói, chẳng có lòng cung kính tôn trọng, người này do lòng oán ghét, nên đối với bốn biện tài của tất cả chư Phật Như Lai đã nói, sinh lòng phỉ báng, họ phỉ báng pháp rồi gây nghiệp hoại pháp, tạo nghiệp hoại pháp rồi họ phải đọa ác đạo.

Vì thế, nên này Di-lặc! Nếu có thiện nam tịnh tín, vì muốn thoát khỏi tội nghiệp phỉ báng chánh pháp, nên chẳng vì ghét bỏ người mà ghét bỏ chánh pháp, chẳng vì người có lỗi, mà quy lỗi nơi chánh pháp, chẳng vì oán người mà oán cả chánh pháp.

Này Di-lặc! Thế nào là bốn thứ biện tài mà tất cả Như Lai ngăn cấm; đó là tương ứng với phi lợi ích mà chẳng tương ứng với lợi ích; tương ứng với phi pháp mà chẳng tương ứng với pháp; tương ứng với phiền não mà chẳng tương ứng với phiền não diệt tận; tương ứng với sinh tử mà chẳng tương ứng với công đức Niết-bàn.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật đã dạy, nếu có biện tài tăng trưởng sinh tử, thì chẳng phải là những gì được Như Lai tuyên thuyết, tại sao Phật nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ-tát, Phật lại khen ngợi nhiếp thủ sinh tử mà hay viên mãn pháp Bồ-đề phần, những biện thuyết ấy há chẳng phải là những gì được Như Lai tuyên thuyết ư?

Đức Phật dạy:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Di-lặc! Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Nếu có lời nói rằng Bồ-tát vì viên mãn thành tựu Bồ-đề phần, mà nhiếp thủ sinh tử, lại nói dùng các phiền não làm sự lợi ích. Lợi nói trên đây là tương ứng với lợi ích hay với phi lợi ích, là tương ứng với pháp hay với phi pháp?

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu là chính thuyết thì tương ứng với lợi ích và pháp, vì hay làm cho pháp phần Bồ-đề của Bồ-tát được viên mãn.

Đức Phật dạy:

–Này Di-lặc! Nếu có Bồ-tát vì viên mãn pháp phần Bồ-đề, mà nhiếp thủ sinh tử, lại nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ-tát, biện thuyết như vậy là những gì được Như Lai tuyên thuyết. Tại sao? Này Di-lặc! Các Bồ-tát ấy được pháp tự tại các phiền não được phát khởi không có lầm lỗi, đây là phương tiện khéo léo của Bồ-tát, chẳng phải là cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác.

Này Di-lặc! Nếu có phiền não chẳng làm lợi ích được cho người, chẳng hay làm viên mãn Bồ-đề phần chẳng tương ứng với lợi ích, chẳng tương ứng với pháp, lúc nó phát khởi chỉ làm nhân duyên cho thiện căn hạ liệt, trong trường hợp này, Bồ-tát thà bỏ thân mạng chớ chẳng tùy theo các phiền não ấy mà thực hành.

Này Di-lặc! Có Bồ-tát khác, vì được trí lực nên đối với các phiền não hiện có phan duyên, có Bồ-tát khác vì không trí lực, nên đối với các phiền não tăng trưởng chấp trước.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của Phật nói, nếu các Bồ-tát ở đời mạt thế năm trăm năm sau, muốn lìa sự trói buộc của các nghiệp chướng, tự không tổn hại mà được giải thoát, người này sẽ sinh tín giải sâu ở trong hạnh Bồ-tát, vì lỗi lầm của người chẳng sinh phân biệt, chí cầu công đức chân thật của Như Lai.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Này Di-lặc! Vì thế nên phải sinh tín giải sâu ở trong phương tiện hạnh của các Bồ-tát. Vì sao? Vì phương tiện hạnh của tuệ hành Bồ-tát rất khó tín giải vậy.

Này Di-lặc! Ví như vị Tu-đà-hoàn thị hiện hạnh Phạm phu. Hàng Phạm phu với Tu-đà-hoàn ngôi vị đều sai biệt. Người Phạm phu vì bị sự trói buộc của tham, sân, si mà đọa ác đạo, mà người Tu-đà-hoàn hay khéo liễu đạt tham, sân, si, hoàn toàn chẳng bị sa đọa ba đường ác.

Tuệ hành Bồ-tát cũng vậy, ở nơi tập khí tham, sân, si chưa dứt mà cũng khác với sơ nghiệp Bồ-tát. Vì sao? Vì tâm của tuệ hành Bồ-tát chẳng bị phiền não che lấp, chẳng đồng với các sơ nghiệp Bồ-tát.

Độn hành Bồ-tát không có thiện xảo, đồng với phạm phu chẳng xuất ly được.

Này Di-lặc! Tất cả trọng tội, tuệ hành Bồ-tát dùng sức trí tuệ đều tiêu diệt, cũng chẳng vì nó mà đọa ác đạo. Ví như có người đem củi gỗ ném vào khối lửa lớn, luôn luôn thêm củi, do đó ngọn lửa càng thêm sáng không hề tắt. Cũng vậy, này Di-lặc! Tuệ hành Bồ-tát dùng lửa trí tuệ, đốt củi phiền não luôn luôn thêm củi gỗ phiền não, do đó khối lửa trí tuệ thêm sáng mãi không hề tắt.

Này Di-lặc! Đúng vậy! Sức trí tuệ phương tiện khéo léo của tuệ hành Bồ-tát rất khó biết rõ.

